

Số: 30/2026/QĐST - DS

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 141/2025/TLST – DS ngày 17 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Tôn Quang P, sinh năm: 1976. Địa chỉ: số B, ấp E, xã M, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cũ: số B, khu phố E, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tôn Quang P: ông Lê Nhật H, sinh năm: 1992. Địa chỉ thường trú: Xóm G, xã H, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ liên hệ: Số C, đường Đ, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long và bà Lê Thị Kim P1, sinh năm 1998. Địa chỉ thường trú: 032/TT2, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ liên hệ: Số C, đường Đ, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 16/9/2025).

- *Bị đơn*: bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985. Địa chỉ: số nhà A, ấp E, xã M, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cũ: số nhà A, khu phố E, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ trả cho ông Tôn Quang P số tiền 642.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi hai triệu đồng).

Thời gian và cách thức trả: Trả 01 (một) lần khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông Tôn Quang P giao trả cho bà Nguyễn Thị H1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 213677, số vào sổ cấp GCN CS09406 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 25/7/2022 đối với thửa đất số 142, tờ bản đồ 23, diện tích 362,6m² tọa lạc tại tọa lạc tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã M, tỉnh Vĩnh Long).

Việc giao nhận tiền và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên được thực hiện cùng thời gian.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 14.840.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) các bên thống nhất:

Bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí với số tiền 14.840.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả cho ông Tôn Quang P số tiền tạm ứng án phí 14.856.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006239 ngày 17 tháng 10 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9
thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên